

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày: 12 – 3 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và bà Phạm Thị Chiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Anh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc T - Sinh ngày 24/8/1981 tại NH – VB – Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn NM, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Minh T1 và bà: Trần Thị T2; Vợ: Trương Thị T3, sinh năm: 1978; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/5/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong tháng 9/2012; Ngày 25/6/2014 bị TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong, ra trại ngày 14/10/2017. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh: Trần Văn T4, sinh năm: 1990.

Nơi ĐKKHKT: xóm 9, BCĐ, xã BH, huyện TH, Thái Bình.

Chỗ ở: phường TT, quận HA, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 12/11/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Ngọc T đã đi đến ngã ba cầu N, thuộc thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải

Phòng mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ, 01 gói ma túy giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi đến nhà Trần Văn T4 (là cháu của T) mượn xe ô tô KIA, biển kiểm soát 29A – 308.19 rồi đi về nhà cất giấu gói ma túy bên dưới ghế phụ của ô tô với mục đích sử dụng. Sau đó T về nhà đón vợ là Trương Thị T3 đi vào thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, khi đi đến số 20 đường NSS, thuộc phường HB, thành phố Vinh thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra hành chính, thu giữ của T 01 gói Polyetylen màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, 01 xe ô tô Kia, biển kiểm soát 29A-308.19 người cùng tang vật được đưa về trụ sở phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tại kết luận giám định số 1504/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 17/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

–“Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Lê Ngọc T gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,170 gam (Không phải mười bảy gam)”.

Tại cơ quan điều tra Lê Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-TPV ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Vinh để xét xử bị cáo Lê Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Lê Ngọc T từ 15 đến 18 tháng tù. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám. Trả lại cho anh Trần Văn T4 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 29A – 308.19. Toàn bộ Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các văn bản, tài liệu, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc T đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng

đã truy tố, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 13/11/2020 tại khu vực số nhà 20 đường NSS, thuộc phường HB, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Lê Ngọc T đang có hành vi cất giấu trái phép ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,170 gam, để sử dụng thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của Lê Ngọc T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015 như Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy có tác hại rất lớn đối với sức khỏe của con người và đời sống cộng đồng nên nhà nước ta đặc biệt nghiêm cấm. Bị cáo đã từng bị nhiều lần Tòa án đưa ra xét xử về tội phạm ma túy. Đáng lẽ ra sau khi ra trại, bị cáo phải lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng bản thân nhưng do thiếu bản lĩnh, ăn chơi đua đòi và coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi lượng hình phạt.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng gì lớn nên miễn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về vật chứng vụ án: 01 bì thư niêm phong dán kín, bên trong chứa ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

01 xe ô tô Kia, biển kiểm soát 29A-308.19 (đã qua sử dụng) bị cáo mượn của anh Trần Văn T4, anh T4 không biết bị cáo mượn xe tàng trữ trái phép chất ma túy do đó cần trả lại xe ô tô nói trên cho anh T4.

Toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong dán kín bên trong chứa ma túy thu giữ của Lê Ngọc T.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám.

Trả lại cho anh Trần Văn T4 01 xe ô tô Kia, biển kiểm soát 29A-308.19 (đã qua sử dụng)

Toàn bộ Vật chứng có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK 2021/138 ngày 05 tháng 3 năm 2021.

Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333; 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an TP. Vinh;
- CQ THAHS CATP. Vinh;
- Trại tạm giam C.A Nghệ An;
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- Sở Tư pháp Nghệ An.
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Sáng